

Bản án số: 73/2022/DS-ST
Ngày 26-11-2022
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mạnh Hùng

Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 11 và 26 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc: Tranh chấp về thừa kế tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 18/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Quốc Việt; nơi cư trú: Số nhà 58, đường Phùng Chí Kiên, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trương Thị Hồng Liên; nơi cư trú: Tổ Cam Lộ 7, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, là đại diện theo ủy quyền; có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Văn Ch; nơi cư trú: Số 3/51 đường Nguyễn Trung Thành, tổ Cam Lộ 7, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Văn Ch: Ông Vũ Duy Hóa; nơi cư trú: Số 1/3 ngõ 175 đường 5 mới, tổ dân phố Cam Lộ 6, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 25 tháng 5 năm 2020); có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Tần; ông Trần Văn Phiên, bà Trần Thị Loan (vợ và các con của ông Ch); nơi cư trú: ô 3/51 đường Hùng Vương, tổ Cam Lộ số 7, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

2. Bà Lê Thị Vân; nơi cư trú: Tổ 9, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; vắng mặt;

3. Ông Trần Quốc Nam; nơi cư trú: Lô B4, tổ 3C, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; vắng mặt;

4. Bà Trần Thị Nga; nơi cư trú: Tổ 9, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; vắng mặt;

5. Ông Trần Lê Huyền; nơi cư trú: Số 6/51 đường Nguyễn Trung Thành, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

6. Bà Trần Thị Nhiên; nơi cư trú: Số 596/34 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; đã chết ngày 02 tháng 4 năm 2022);

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Trần Thị Nhiên:

- Nguyễn Hữu Phước; nơi cư trú tại: K596/34 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt;

- Nguyễn Hữu Hùng; nơi cư trú tại: K596/34 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt;

- Nguyễn Thị Kim Oanh; nơi cư trú tại: Tổ 01 An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt;

- Nguyễn Hữu Sanh; nơi cư trú tại: K596/34 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt;

- Nguyễn Thị Thắng; nơi cư trú tại: K115/20 Ông Ích Khiêm, Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt;

7. Bà Trần Thị Nguyên; nơi cư trú: Tổ Cam Lộ số 7, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

8. Ông Trần Văn Hiêm; nơi cư trú: Tổ 9, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; vắng mặt;

9. Bà Lê Thị Minh; nơi cư trú: Số 19, đường Hùng Duệ Vương, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

10. Bà Lê Thị Hằng; nơi cư trú: Số 6/10/4 ngõ 227 phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

11. Ông Lê Văn Thông; nơi cư trú: Số 66, đường Trần Phú, tổ 1 Tân Lập 5 phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;

12. Ông Lê Văn Tuấn; nơi cư trú: Tổ 19, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; vắng mặt;

13. Ông Lê Văn Tiến; nơi cư trú: Số nhà 24, ngõ 46, đường Nguyễn Hồng

Quân, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

14. Bà Lê Nguyễn Thu Trang; nơi cư trú: Số 104, Lê Đình Lý, quận Thông Khê, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt;

15. Ông Lê Văn Hùng; nơi cư trú: Số 1/72 Tựu Liệt, Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; vắng mặt;

16. Ông Trương Văn Cẩm; nơi cư trú: Tổ Cam Lộ 7, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

17. Ông Trương Văn Thường; nơi cư trú: Cộng hòa liên bang Đức; vắng mặt;

18. Ông Trương Văn Dũng; nơi cư trú: Tổ Cam Lộ 7, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

19. Bà Trương Thị Đoan Trang; nơi cư trú: Tổ Cam Lộ 7, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

20. Ông Trương Văn Hoàng; nơi cư trú: Tổ Cam Lộ 7, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

21. Ông Trương Văn Hanh; nơi cư trú: Tổ Cam Lộ 7, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

22. Bà Trương Thị Hồng Liên; nơi cư trú: Tổ Cam Lộ 7, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; có mặt;

Người đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông bà: Lê Thị Vân, Trần Quốc Nam, Trần Thị Nga, Trần Lê Huyền, Trần Văn Hiêm, Lê Thị Hằng, ông Lê Văn Thông, ông Lê Văn Tuấn, Lê Thị Minh, Lê Văn Tiến, Vũ Thị Huệ, Lê Nguyễn Thu Trang, Lê Văn Hùng, Trương Văn Cẩm, Trương Văn Dũng, Trương Thị Đoan Trang, Trương Văn Hoàng, Trương Văn Hanh là: Bà Trương Thị Hồng Liên; nơi cư trú: Tổ Cam Lộ 7, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, là đại diện theo ủy quyền theo các văn bản ủy quyền; có mặt;

Người đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông bà: Lê Thị Tần, Trần Văn Phiên, Trần Thị Loan, Nguyễn Hữu Phước, Nguyễn Hữu Hùng, Nguyễn Thị Kim Oanh, Nguyễn Hữu Sanh, Nguyễn Thị Thảng là: Ông Vũ Duy Hóa; nơi cư trú: Số 1/3 ngõ 175 đường 5 mới, tổ dân phố Cam Lộ 6, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền theo các văn bản ủy quyền; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - ông Trần Quốc Việt, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Cụ Trần Văn Tèo (chết năm 1970) có hai vợ là cụ Nguyễn Thị Hấp (chết năm 1947) và cụ Nguyễn Thị Mức (chết năm 1971). Khi chết các cụ đều không để lại di chúc. Cụ Tèo và cụ Mức sinh được 03 người con gồm: Bà Trần Thị Biển (đã

chết năm 2013), ông Trần Quang (đã chết năm 2003), bà Trần Thị Nhêm (đã chết năm 2017). Cụ Tèo và cụ Hấp sinh được 05 người con gồm: Ông Trần Lê Huyền, ông Trần Văn Ch, bà Trần Thị Nhiên, bà Trần Thị Nguyên, ông Trần Văn Hiêm.

Khi còn sống, các cụ tạo dựng diện tích 1.233m² đất và 01 gian nhà nay thuộc thửa 65, tờ bản đồ số 43 tại: Tổ Cam Lộ 7, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, hiện đang do ông Trần Văn Ch và bà Lê Thị Tần quản lý, sử dụng.

Nay, ông là con của ông Trần Quang (đã chết) khởi kiện ông Trần Văn Ch, yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế là diện tích 1.233m² đất của cụ Trần Văn Tèo, cụ Nguyễn Thị Hấp và cụ Nguyễn Thị Mức cho những người thuộc hàng thừa kế theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đồng ý với hiện trạng thửa đất tranh chấp là 1.210m² do biến động trong quá trình sử dụng, gia đình ông Ch có hiến đất mở rộng ngõ đi và do kỹ thuật đo đạc từng thời kỳ.

** Tại lời khai của bị đơn - ông Trần Văn Ch và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:*

Thời điểm năm 1954, cụ Tèo, cụ Mức, cụ Hấp được cấp 02 phần đất gồm thửa đất hiện nay tại: Số 3/51 đường Nguyễn Trung Thành, tổ Cam Lộ 7, phường Hùng Vương do ông Trần Văn Ch đang quản lý, sử dụng có diện tích 1.233m², đã hiến làm đường nên theo kết quả xem xét, thẩm định hiện trạng còn lại 1.210m² và thửa đất khoảng 02 sào (720m²) do ông Trần Lê Huyền đang quản lý, sử dụng nay ở tại số số 6/51 đường Nguyễn Trung Thành, tổ Cam Lộ 7, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Đối với thửa đất ông Ch đang quản lý, nhà nước cấp cho cụ Tèo, cụ Mức. Năm 1958, các cụ xây dựng một gian nhà lợp rạ. Các anh em khác có người đi thoát ly, đi bộ đội, các bà con gái đi lấy chồng, chỉ còn ông ở với các cụ, vợ chồng ông nhiều lần sửa lại nhà, lợp ngói, nay gian nhà xuống cấp không sử dụng được. Năm 1964, cụ Tèo đã tuyên bố cho ông, ông Quang mỗi người 01 sào và cho ông Hiêm 01 sào và căn dặn anh em cùng quản lý, trông coi, tu sửa nhà cửa. Ông Quang, ông Hiêm đều không nhận mà giao lại cho ông quản lý, sử dụng, nhưng chỉ bằng miệng. Vợ chồng ông sử dụng ổn định thửa đất này từ năm 1970 - 1971, đóng thuế đầy đủ. Năm 1999, vợ chồng ông xây nhà thờ, anh em con cháu vẫn đi về cúng giỗ. Năm 2003, ông bà đã xây cho ông Phiên một căn nhà cấp 4 trên một phần đất. Năm 2019, xây thêm một gian nhà khác để vợ chồng ông ở. Năm 2003, ông Quang chết. Năm 2004, bà Vân là vợ ông Quang đã về yêu cầu chia một phần đất, ông đề nghị chia 100m² nhưng bà Vân không đồng ý nên phát sinh mâu thuẫn. Nay, ông Việt là con trai bà Vân, ông Quang khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế đối với diện tích đất mà vợ chồng ông đang quản lý, sử dụng, quan điểm của ông là: Thửa đất này đã được cụ Tèo tặng cho ông từ trước năm 1970, vợ chồng ông đã kê khai quyền sử dụng đất và làm mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước nên không còn là di sản thừa kế để chia. Thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có đơn yêu cầu độc lập về việc chia di sản thừa kế đối với diện tích đất ông Trần Lê Huyền quản lý, sử dụng khoảng 02 sào

(720m²) tại: Nhà 6, ngõ 51 đường Nguyễn Trung Thành, Cam Lộ 7, Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Vì thửa đất này cũng là di sản thừa kế của bố mẹ ông để lại, năm 1958 ông Huyền đã lập gia đình và sang đây làm nhà ở, quản lý đến bây giờ, chia tách đất cho các con và đã sang nhượng cho nhiều người. Sau đó, bị đơn xin rút yêu cầu độc lập này và các bên tự thỏa thuận về việc phân chia di sản.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Tân, ông Trần Văn Phiên, Trần Thị Loan (vợ và các con của ông Ch) thống nhất với ý kiến của ông Ch.*

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các bà Trần Thị Nguyên, Trần Thị Nhiên (những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Nhiên) về cơ bản thống nhất ý kiến với nguyên đơn, bị đơn: Về nguồn gốc đất và di sản thừa kế của các cụ, về các hàng thừa kế của các cụ. Các bà từ chối tham gia tố tụng và trường hợp chia di sản, các bà đều từ chối nhận di sản, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.*

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Trần Lê Huyền, bà Vũ Thị Thuần trình bày: Thống nhất với ý kiến của nguyên đơn về quan hệ huyết thống, về hàng thừa kế của các cụ Tảo, Múc, Hấp và khối di sản của các cụ để lại là thửa đất tại: Số nhà 3/51 đường Nguyễn Trung Thành, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Đề nghị chia thừa kế đối với thửa đất này theo quy định của pháp luật, phân di sản mà ông được hưởng đề nghị giao cho ông Trần Quốc Việt.*

Ông Huyền, bà Thuần không đồng ý đối với yêu cầu của ông Ch về việc chia thừa kế đối với thửa đất hiện gia đình ông Huyền đang quản lý, sử dụng tại: Số 6/51 đường Nguyễn Trung Thành, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng: Đây không phải là di sản thừa kế của các cụ để lại. Nguồn gốc thửa đất này là của cụ Vũ Văn Xộp và cụ Nguyễn Thị Dẻo (hai cụ mất trước năm 1945) để lại cho hai người con gái là Vũ Thị Lân, sinh năm 1922 (chết năm 2014) và Vũ Thị Lan, sinh năm 1928 (chết năm 1986). Hai bà lấy chồng, ở nơi khác, đất này bỏ hoang. Năm 1961, ông Huyền xuất ngũ về quê chưa cho nhà ở nên đặt vấn đề xin bà Lân và bà Lan quyền sử dụng đất, hai bà đã đồng ý cho ông sử dụng toàn bộ diện tích đất này, trong gia đình mọi người đều biết rõ, không ai tranh chấp gì. Ông bà đã xây dựng nhà ở, sử dụng cho đến nay, nộp thuế đầy đủ, đăng ký kê khai và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 22 tháng 9 năm 2004, ông bà đã chia tách diện tích đất thành 6 phần cho các con là: Trần Chí Kiên (Cường); Trần Phúc Hưng; Trần Thị Ngọc; Trần Thị Việt Thu; Trần Kim Ngân; còn lại vợ chồng ông sử dụng. Sau khi chia tách đất, các con của ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã chuyển nhượng cho những người khác.

* *Tại phiên tòa: Ngày 20 tháng 9 năm 2022, các đương sự trình bày do bà Trần Thị Nhiên mới chết và đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện để các bên tiến hành thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa, bổ sung người tham gia tố tụng là những người kế thừa*

quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Trần Thị Nhiên theo quy định của pháp luật và tạo điều kiện cho các bên hòa giải.

Ngày 19 tháng 10 năm 2022, phiên tòa tiếp tục, bà Trương Thị Hồng Liên là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn như đã nêu trên cùng với ông Vũ Duy Hóa là người đại diện hợp pháp của bị đơn và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn thống nhất thỏa thuận và gửi cho Hội đồng xét xử văn bản thỏa thuận về việc phân chia di sản thừa kế đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên. Theo đó:

- Bị đơn xin rút yêu cầu về việc chia thừa kế đối với thửa đất số 87, tờ bản đồ số 43 tại số 6/51 đường Nguyễn Trung Thành, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;

- Các bên thống nhất chia di sản thừa kế của cụ Tẻo, cụ Mức và cụ Hấp đối với thửa đất số 65, tờ bản đồ số 43 tại số 3/51 đường Nguyễn Trung Thành, tổ Cam Lộ 7, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng có diện tích thực tế là 1.210m² hiện do vợ chồng ông Ch và các con đang quản lý, sử dụng, cụ thể như sau:

+ Ông Trần Quốc Việt được nhận thừa kế (bao gồm cả các kỹ phần của những người đã nhường cho ông Việt), diện tích đất là 270m² (vị trí phần đất có ao);

+ Ông Trần Văn Ch được nhận (bao gồm cả kỹ phần thừa kế của ông Trần Văn Hiêm và ông Trương Văn Thường), diện tích đất còn lại là 940m² (bao gồm phần đất có nhà thờ, nhà ở của ông Ch, ông Phiên, bà Loan đang sử dụng);

+ Các bên đương sự được quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt đối với tài sản và diện tích đất đã được phân chia theo quy định của pháp luật và đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định; không bên nào phải thanh toán giá trị chênh lệch tài sản cho bên nào.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Tòa án nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244, Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận việc rút yêu cầu độc lập của bị đơn, đình chỉ giải quyết, xét xử yêu cầu độc lập của bị đơn về việc yêu cầu chia di sản thừa kế đối với diện tích đất tại thửa số 87, tờ bản đồ số 43 tại đường Nguyễn Trung Thành, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; ghi nhận sự

thỏa thuận của các đương sự về việc chia thừa kế đối với thửa đất số 65, tờ bản đồ số 43 thuộc tổ Cam Lộ 7, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng theo hướng các bên đã thỏa thuận bằng văn bản. Đề nghị giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án dân sự về việc: Tranh chấp về thừa kế tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do trong vụ án có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trương Văn Thường hiện đang cư trú tại Cộng hòa liên bang Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xin rút yêu cầu độc lập của bị đơn đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn có yêu cầu độc lập đối với ông Trần Lê Huyền về việc yêu cầu chia di sản thừa kế của các cụ Trần Văn Tảo, Nguyễn Thị Múc, Nguyễn Thị Hấp đối với diện tích đất tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 43 tại đường Nguyễn Trung Thành, tổ Cam Lộ 7, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Vũ Thị Thuần. Tòa án đã thụ lý, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn có đơn và ý kiến xin rút yêu cầu độc lập trên. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên cần chấp nhận và quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết, xét xử đối với yêu cầu độc lập của bị đơn.

[3] Về thay đổi, chấm dứt tư cách người tham gia tố tụng: Do bị đơn xin rút yêu cầu chia thừa kế đối với thửa đất số 87, tờ bản đồ số 43 tại đường Nguyễn Trung Thành, tổ Cam Lộ 7, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng nên những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc tặng cho, chuyển nhượng thửa đất này không còn là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nữa. Tòa án đã ra Thông báo chấm dứt tư cách tham gia tố tụng của họ, cụ thể gồm các ông bà: Vũ Thị Thuần, Vũ Thị Huệ, Trần Việt Đức, Trần Thanh Tùng, Trần Phúc Hưng, Đào Thị Lan, Trần Thị Kim Ngân, Bùi Văn Thạo, Trần Thị Bích Ngọc, Nguyễn Văn Cảnh, Nguyễn Thị Nhất, Mai Văn Ngân Bình, Trần Thị Việt Thu, Nguyễn Văn Phi, Nguyễn Trọng Tuấn, Đoàn Thị Hồng Minh, Phan Duy Hưng, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Văn Minh, Trần Thị Cúc, Bành Trung Công, Hoàng Thị Huệ, Phạm Hồng Thái, Cao Thị Lợi, Đỗ Thế Tiến, Phạm Thị Thu, Nguyễn Kim Hiếu, Nguyễn Thị Hiền.

[4] Về việc vắng mặt của một số đương sự: Các đương sự đều đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, những người vắng mặt nhưng đã có người đại diện theo ủy quyền có mặt; ông Trương Văn Thường, bà Trần Thị Nguyên vắng mặt không

có lý do tại phiên tòa mở lại lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

- Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu phân chia thừa kế đối với thừa đất số 65, tờ bản đồ số 43, diện tích 1.233m² tại: Tổ Cam Lộ 7, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng là di sản của cụ Tèo, cụ Mức, cụ Hấp để lại, hiện ông Trần Văn Ch và vợ là bà Lê Thị Tần đang quản lý, sử dụng.

[5] Về quan hệ huyết thống, hàng thừa kế theo pháp luật: Cụ Trần Văn Tèo, chết năm 1969; cụ Nguyễn Thị Hấp, chết năm 1947 và cụ Nguyễn Thị Mức, chết năm 1970. Các cụ chết, không để lại di chúc. Theo quy định tại khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015, những người sau đây thuộc hàng thừa kế theo pháp luật của các cụ Tèo, Hấp, Mức:

[5.1] Cụ Tèo và cụ Mức sinh được 03 người con là: Ông Trần Văn Quang (tức Dâng), chết năm 2003, có vợ là bà Lê Thị Vân sinh được 03 người con là: Trần Quốc Việt, Trần Thị Nga, Trần Quốc Nam; bà Trần Thị Biển, chết năm 2013, có chồng là ông Lê Văn Phà, chết năm 1991 sinh được 06 người con là: Lê Văn Hải, chết năm 2005, có vợ là Nguyễn Thị Nhật, chết năm 1995 sinh được 02 người con là: Lê Nguyễn Thu Trang và Lê Văn Hùng; Lê Thị Hằng; Lê Văn Tuấn; Lê Văn Tiến; Lê Văn Thông; Lê Thị Minh; Bà Trần Thị Nhêm, chết năm 2017, có chồng là ông Trương Văn Cẩm sinh được 06 người con là: Trương Văn Dũng (tức Luân), Trương Thị Hồng Liên, Trương Thị Đoàn Trang, Trương Văn Hoàng, Trương Văn Hanh, Trương Văn Thường.

[5.2] Cụ Tèo và cụ Hấp sinh được 05 người con là: Ông Trần Lê Huyền (tức Chuyển); Ông Trần Văn Ch; bà Trần Thị Nhiên, chết ngày 22 tháng 4 năm 2022, có chồng là Nguyễn Hữu Lý (đã chết năm 2004) có 05 người con là: Nguyễn Hữu Phước, Nguyễn Hữu Hùng, Nguyễn Thị Kim Oanh, Nguyễn Hữu Sanh, Nguyễn Thị Thắng; bà Trần Thị Nguyên; ông Trần Văn Hiêm.

[6] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 02 tháng 3 năm 2020, ông Trần Quốc Việt nộp đơn khởi kiện. Theo quy định tại khoản 1 Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 36 của Pháp lệnh thừa kế năm 1990 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/HĐTP ngày 19 tháng 10 năm 1990 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, vụ án còn thời hiệu khởi kiện. Mặt khác, các đương sự không yêu cầu xem xét, áp dụng về thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[7] Về di sản thừa kế: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự đều thống nhất: Các cụ Trần Văn Tèo, Nguyễn Thị Mức và Nguyễn Thị Hấp để lại khối di sản là quyền sử dụng đất ở thuộc thừa đất số 65, tờ bản đồ số 43 tại: Tổ Cam Lộ 7, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, hiện đang do vợ chồng ông Trần Văn Ch và bà Lê Thị Tần và các con là ông Trần Văn Phiên, Trần Thị Loan quản lý, sử dụng. Hiện trạng thừa đất theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.210m². Các đương sự đều đồng ý với hiện trạng đất như trên, có sự thay đổi so với hồ sơ địa chính là do gia đình ông Ch đã hiến đất mở rộng ngõ đi chung.

[8] Về người hưởng di sản thừa kế:

Theo quy định của pháp luật, đáng lẽ di sản được chia cho các thừa kế của các cụ Trần Văn Tèo, Nguyễn Thị Mức và Nguyễn Thị Hấp và xem xét công sức bảo quản, tôn tạo di sản. Tuy nhiên, bà Trần Thị Nguyên, bà Trần Thị Nhiên (những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nhiên là các ông bà: Nguyễn Hữu Phước, Nguyễn Hữu Hùng, Nguyễn Thị Kim Oanh, Nguyễn Hữu Sanh, Nguyễn Thị Thắng) đều có văn bản nêu ý kiến từ chối nhận di sản thừa kế của các cụ.

Bà Lê Thị Vân; các ông bà Trần Quốc Việt, Trần Thị Nga, Trần Quốc Nam (là những người thừa kế của ông Trần Văn Quang); bà Nguyễn Thị Nhật, Lê Nguyễn Thu Trang (là những người thừa kế của ông Lê Văn Hải), Lê Văn Hùng; Lê Thị Hằng; Lê Văn Tuấn; Lê Văn Tiến; Lê Văn Thông; Lê Thị Minh (là những người thừa kế của bà Trần Thị Biển); ông Trương Văn Cẩm, các ông bà Trương Văn Dũng (tức Luân), Trương Thị Hồng Liên, Trương Thị Đoàn Trang, Trương Văn Hoàng, Trương Văn Hanh (là những thừa kế của bà Trần Thị Nhẽm); ông Trần Lê Huyền đều nhường kỹ phần thừa kế mà mỗi người được hưởng cho ông Trần Quốc Việt.

Ông Trần Văn Hiêm, ông Trương Văn Thường nhường kỹ phần thừa kế mà mỗi người được hưởng cho ông Trần Văn Ch.

Đây là sự tự nguyện của các đương sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn cùng với người đại diện hợp pháp của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn thống nhất thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo hướng: Căn cứ hiện trạng thửa đất, trên tinh thần xây dựng và vì tình cảm huyết thống, để đảm bảo việc sử dụng thuận lợi các tài sản hiện có trên đất, hạn chế ở mức thấp nhất việc tháo dỡ, phá bỏ các tài sản trên đất, phân chia di sản thừa kế là quyền sử dụng diện tích 1.210m² đất tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số 43 tại: Tổ Cam Lộ 7, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

[9.1] Chia thừa kế cho ông Trần Quốc Việt được quản lý, sử dụng (bao gồm cả các kỹ phần của những người đã nhường cho ông Việt gồm có: Ông Trần Lê Huyền (tức Chuyên), bà Lê Thị Vân, bà Trần Thị Nga, ông Trần Văn Nam, bà Lê Nguyễn Thu Trang, ông Lê Văn Hùng, bà Lê Thị Hằng, ông Lê Văn Tuấn, ông Lê Văn Tiến, ông Lê Văn Thông, bà Lê Thị Minh, ông Trương Văn Cẩm, ông Trương Văn Dũng (tức Luân), bà Trương Thị Hồng Liên, bà Trương Thị Đoàn Trang, ông Trương Văn Hoàng, ông Trương Văn Hanh) phần diện tích đất là 270m² tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số 43 thuộc tổ Cam Lộ 7, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng có vị trí, mốc giới tại các điểm: (2-2, 9-1, 9, 3-2, 3-1, 3, 2-2);

[9.2] Chia thừa kế cho ông Trần Văn Ch được quản lý, sử dụng (bao gồm cả các kỹ phần thừa kế của ông Trần Văn Hiêm và ông Trương Văn Thường) diện tích đất còn lại là 940m²; trong đó có 650m² đất có vị trí, mốc giới tại các điểm: (1,

11, 10, 9-2, 9-1, 2-2, 2-1, 2, 1) và 280m² đất có vị trí, mốc giới tại các điểm: (3-1, 3-2, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3-1).

(Có sơ đồ đo vẽ kèm theo).

[9.3] Các tài sản trên đất và diện tích đất được chia cho bên nào thì bên đó được quyền quản lý, sử dụng, sở hữu, định đoạt và có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất, đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đã được phân chia theo quy định của pháp luật.

[9.4] Không bên nào phải thanh toán giá trị chênh lệch tài sản cho bên nào.

[10] Như vậy, xét thấy, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như đã nêu trên là có căn cứ. Tuy nhiên, do ông Trương Văn Thường đang ở nước ngoài, bà Trần Thị Nguyên vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có văn bản ủy quyền nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận nêu trên.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

[11] Do ông Trần Quốc Việt và ông Trần Văn Ch đều là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[12] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 26; khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 2 Điều 244; Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 611, 613, 618, 623, 651, 652 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu độc lập của ông Trần Văn Ch đối với ông Trần Lê Huyền (tức Chuyên) về việc chia thừa kế là diện tích thửa đất số 87, tờ bản đồ số 43

tại đường Nguyễn Trung Thành, tổ Cam Lộ 7, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc Việt đối với ông Trần Văn Ch về việc chia thừa kế là quyền sử dụng diện tích 1.210m² đất thuộc thửa đất số 65, tờ bản đồ số 43 tại địa chỉ: Số 3/51 đường Nguyễn Trung Thành, tổ Cam Lộ 7, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

3. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và chia thừa kế đối với quyền sử dụng diện tích 1.210m² đất thuộc thửa đất số 65, tờ bản đồ số 43 tại địa chỉ: Số 3/51 đường Nguyễn Trung Thành, tổ Cam Lộ 7, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

3.1. Chia thừa kế cho ông Trần Quốc Việt được quản lý, sử dụng (bao gồm cả các kỹ phần của những người đã nhường cho ông Việt gồm có: Ông Trần Lê Huyền (tức Chuyên), bà Lê Thị Vân, bà Trần Thị Nga, ông Trần Văn Nam, bà Lê Nguyễn Thu Trang, ông Lê Văn Hùng, bà Lê Thị Hằng, ông Lê Văn Tuấn, ông Lê Văn Tiến, ông Lê Văn Thông, bà Lê Thị Minh, ông Trương Văn Cẩm, ông Trương Văn Dũng (tức Luân), bà Trương Thị Hồng Liên, bà Trương Thị Đoàn Trang, ông Trương Văn Hoàng, ông Trương Văn Hanh) phần diện tích đất là 270m² tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số 43 thuộc tổ Cam Lộ 7, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng có vị trí, mốc giới tại các điểm: 2-2, 9-1, 9, 3-2, 3-1, 3, 2-2;

3.2. Chia thừa kế cho ông Trần Văn Ch được quản lý, sử dụng (bao gồm cả các kỹ phần thừa kế của ông Trần Văn Hiêm và ông Trương Văn Thường) diện tích đất còn lại là 940m²; trong đó có 650m² đất có vị trí, mốc giới tại các điểm: 1, 11, 10, 9-2, 9-1, 2-2, 2-1, 2, 1 và 280m² đất có vị trí, mốc giới tại các điểm: 3-1, 3-2, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3-1.

3.3. Ông Trần Văn Ch, bà Lê Thị Tân, ông Trần Văn Phiên và bà Trần Thị Loan có trách nhiệm bàn giao quyền sử dụng đất cho ông Trần Quốc Việt quản lý, sử dụng như đã phân chia tại mục 3.1 nêu trên.

3.4. Các tài sản trên đất được chia cho bên nào thì bên đó được quyền quản lý, sử dụng, sở hữu và định đoạt. Không bên nào phải thanh toán giá trị chênh lệch tài sản cho bên nào.

3.5. Các bên đương sự được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất và đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đã được phân chia theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trần Quốc Việt và ông Trần Văn Ch.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt, hoặc có người đại diện theo ủy quyền được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Trương Văn Thường được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng; bà Trần Thị Nguyên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Vân Thúy